TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ỨNG HÒA - TP HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 09/2023/QĐST-DS	*Ứng Hòa, ngày 29 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 04/2023/TLST-DS ngày 01 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị T – sinh năm 1987

Nơi ĐKHKTT: Thôn T2, xã V1, huyện Ư, TP.Hà Nội

Bị đơn: + Anh Nguyễn Khả T1 – sinh năm 1969

+ Chị Nguyễn Thị H – sinh năm 1971

Nơi ĐKHKTT: Thôn X, xã Q, huyện Ư, TP. Hà Nội

(Chị H có văn bản uỷ quyền cho anh T1 ngày 15/3/2023)

**** Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Anh Nguyễn Văn V – sinh năm 1979

Nơi ĐKHKTT: Thôn T2, xã V1, huyện Ư, TP. Hà Nội

(Anh V có văn bản uỷ quyền cho chị T ngày 31/01/2023)

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Xác nhận nợ: Vợ chồng anh Nguyễn Khả T1 và chị Nguyễn Thị H đều thừa nhận có ký Hợp đồng vay tài sản với chị Phạm Thị T ngày 08/10/2021 số công chứng: 1070/Q4.1/2021; quyển số 04/2021/TP/CC-SCC/HĐGD với số tiền 1.574.000.000đ thời hạn vay đến ngày 31/12/2021.

Đến ngày 21/10/2021 vợ chồng anh T1, chị H đã thanh toán 857.000.000đ tiền nợ gốc.

Tính đến ngày 20/5/2023, vợ chồng anh T1, chị H đều xác nhận còn nợ vợ chồng chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Văn V số tiền là: 815.844.000đ (Tám trăm mười lăm triệu tám trăm bốn mươi bốn nghìn đồng); trong đó nợ gốc là 717.000.000đ và nợ lãi là: 98.844.000đ.

2.2. Về lãi suất: Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều thống nhất lãi suất 10%/năm tính từ ngày chậm thanh toán là ngày 31/12/2021.

2.3. Các bên thống nhất thỏa thuận về thời gian và số tiền thanh toán, cụ thể:

* Ông T1, bà Hoà sẽ thanh toán trả cho ông V, bà T làm 06 kỳ cụ thể như sau:

+ Kỳ 1: Đến ngày 29/6/2023, ông T1, bà Hoà phải thanh toán cho vợ chồng ông V, bà T số tiền nợ gốc: 10.000.000đ (Mười triệu đồng)

+ Từ kỳ 2 đến kỳ 5: Đến ngày 29 của tháng 7, tháng 8, tháng 9, tháng 10 năm 2023, mỗi tháng ông T1, bà Hoà phải thanh toán cho vợ chồng ông V, bà T số tiền nợ gốc: 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng)

+ Kỳ 6: Đến ngày 29/11/2023, ông T1, bà Hoà phải thanh toán tất cả số tiền còn lại cho vợ chồng ông V, bà T là: 705.844.000đ (bảy trăm linh lăm triệu tám trăm bốn mươi bốn nghìn đồng).

* Trường hợp ông T1, bà Hoà thanh toán đúng thời hạn như nêu trên và đủ số tiền nợ gốc là 717.000.000đ (bảy trăm mười bảy triệu đồng) thì vợ chồng ông V, bà T sẽ miễn toàn bộ tiền lãi.

* Trường hợp ông T1, bà Hoà vi phạm một kỳ thanh toán, số tiền thanh toán theo thoả thuận nêu trên thì ông V, bà T có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành Quyết định để thu hồi toàn bộ khoản nợ theo quy định pháp luật và phải tiếp tục chịu lãi kể từ ngày 21/5/2023 (10%/năm) trên số tiền nợ gốc chậm thanh toán cho đến khi thanh toán xong.

2.3. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Anh Nguyễn Khả T1 và chị Nguyễn Thị H tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí và có đơn xin miễn giảm án phí nên được miễn 50%. Buộc anh T1, chị H phải nộp số tiền 13.678.000 đ (Mười ba triệu sáu trăm bảy mươi tám nghìn đồng).

Hoàn trả lại chị Phạm Thị T số tiền 18.255.000đ (Mười tám triệu hai trăm năm mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0057854 ngày 01/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ứng Hoà, TP. Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Ứng Hòa;
- Chi cục THADS huyện Ứng Hòa;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Bích Hằng